**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**[HỢP ĐỒNG VAY VỐN](https://luatminhkhue.vn/bieu-mau-luat-dan-su/mau-hop-dong-vay-von.aspx)**

Số: ……/20.../HDVV

* *Căn cứ Nghị định* Số: 222/2013/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2014 ,quy định về thanh toán bằng tiền mặt.
* *Căn cứ thông tư Số: 09/2015/TT-BTC Của Bộ tài chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/03/2015 hướng dẫn Giao dịch tài chính của doanh nghiệp.*

Hôm nay ngày tháng năm 20.... tại .........., chúng tôi gồm:

**1. Bên A: (Bên cho vay)**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên giao dịch | : |  |
| Mã số thuế | : |  |
| Đại diện | : |  |
| Chức vụ | : |  |
| Địa chỉ | : |  |
| Điện thoại | : |  |
| Tài khoản số | : |  |
| Tại | : |  |

**2. Bên B: (Bên vay)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đại diện | : |  |
| Chức vụ | : |  |
| CMND số | : |  |
| Địa chỉ Cty | : |  |
| Đ/C Nhà giêng | : |  |
| Điện thoại | : |  |
| Tài khoản số | : |  |
| Ngân hàng | : |  |
| Mã số thuế | : |  |

**Hai bên thống nhất việc Bên A cho Bên B vay tiền từ nguồn vốn của Bên A**

**Theo các điều khoản, điều kiện dưới đây:**

**Điều 1: Nội dung cho vay**

Bên A đồng ý cho bên B vay, Bên B đồng ý vay của bên A: số tiền bằng số là **………………..** đ, bằng chữ là ………………

**Điều 2: Mục đích sử dụng tiền vay**

Số tiền vay sẽ được Bên B sử dụng vào mục đích ………………………………

. Dự án/Phương án được coi là bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

**Điều 3: Thời hạn cho vay**

- Thời hạn cho vay là ……. (……) tháng, từ ngày ...... đến ngày .... tháng .... năm ....

- Ngày trả nợ cuối cùng là ­­**…../….../........**

**Điều 4: Hình thức cho vay, trả nợ.**

1) Thanh toán bằng Séc;

2) Thanh toán bằng ủy nhiệm chi – chuyển tiền;

3) Các hình thức thanh toán không sử dụng tiền mặt phù hợp khác theo quy định hiện hành.

**Điều 5: Lãi suất cho vay**

- Lãi suất cho vay là **0,8%/tháng** (không phẩy tám phần trăm một tháng), được tính trên tổng số tiền vay.

- Tiền lãi được tính trên tổng số tiền vay, theo lãi suất cho vay nhân với thời gian vay . Thời gian vay được kể từ ngày Bên B nhận tiền vay đến ngày trả hết nợ gốc và lãi (kể cả lãi quá hạn).

- Trường hợp Bên B nhận tiền vay thành nhiều lần thì mỗi lần nhận tiền vay, hai bên ký Phiếu thu hoặc Biên lai nhận nợ. Phiếu thu, biên lai nhận nợ là  bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

- Lãi suất nợ quá hạn: Trường hợp đến kỳ trả nợ gốc và lãi, nếu Bên B không thanh toán toàn bộ nợ (gốc và lãi) mà không có thoả thuận nào khác với Bên A thì Bên B phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) lãi suất cho vay.

**Điều 6: Quyền và nghiã vụ của Bên A**

- Có các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Quy chế hoạt động của Bên A;

- Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.

- Ngừng cho vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên B cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng.

- Giao cho Bên B tiền vay theo lịch trình đã thoả thuận tại Hợp đồng này

- Nhận tiền lãi vay hàng tháng, lãi suất nợ quá hạn trong trường hợp đến kỳ thanh toán mà Bên B không trả được nợ;

**Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết.

- Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng này.

- Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn;

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn toàn bộ nợ (gốc và lãi) cho Bên A ;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng này.

**Điều 8: Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn:**

7.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

a)   Hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

b)   Một trong hai bên không thực hiện nghĩa vụ của mình;

b)   Khi một bên là cá nhân bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự;

c)   Khi một bên là pháp nhân hợp nhất, chia tách hoặc chuyển giao quyền sở hữu mà pháp nhân mới không có mong muốn hoặc khả năng để tiếp tục thực hiện hợp đồng như đã thoả thuận.

7.2 Khi một trong các sự kiện tại Điều 7.1 quy định ở trên xảy ra, bên chấm dứt trước thời hạn thông báo trước thời hạn cho bên kia 15 ngày. Hai bên sẽ lập bản Thanh lý hợp đồng trước thời hạn và hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

**Điều 9: Sửa đổi, bổ sung, thanh lý Hợp đồng**

- Các điều khoản trong Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thoả thuận của các bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào phải được lập thành văn bản, có chữ ký của hai bên và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, và hoàn toàn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.

- Hợp đồng này được thanh lý sau khi Bên B đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.

**Điều 10:** Biện pháp bảo đảm hợp đồng  
    1. Bên B bằng lòng thế chấp (hoặc cầm cố) tài sản thuộc sở hữu của mình là …… …………………………………………………………………………..

và giao toàn bộ bản chính giấy chủ quyền tài sản cho bên A giữ (có thể nhờ người khác có tài sản đưa giấy tờ sở hữu đến bảo lãnh cho bên B vay). Việc đưa tài sản ra bảo đảm đã được hai bên lập biên bản đính kèm sau khi có xác nhận của phòng Công chứng Nhà nước.  
      2. Khi đáo hạn, bên B đã thanh toán tất cả vốn và lãi cho bên A, thì bên này sẽ làm các thủ tục giải tỏa thế chấp (hoặc cầm cố, bảo lãnh) và trao lại bản chính giấy chủ quyền tài sản đã đưa ra bảo đảm cho bên B.  
     3. Bên B thỏa thuận rằng, nếu không trả đúng thời hạn đã cam kết trong hợp đồng này sau ……………... Ngày thì bên A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đưa ra bảo đảm để thu hồi khoản nợ quá hạn từ bên B.  
**Điều 11: Trách nhiệm chi trả những phí tổn có liên quan đến hợp đồng.**Những chi phí có liên quan đến việc vay nợ như: tiền lưu kho tài sản bảo đảm, phí bảo hiểm, lệ phí tố tụng, v.v… bên B có trách nhiệm thanh toán.

**Điều 12: Giải quyết tranh chấp**

Các tranh chấp hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng theo tinh thần bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tại Hà Nội.

**Điều 11: Hiệu lực và số bản của Hợp đồng**

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và kết thúc khi các nghĩa vụ đã được thực hiện xong.

- Hợp đồng này được lập thành hai (04) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ hai bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                                           ĐẠI DIỆN BÊN B**